TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:26/2024/HS-ST
Ngày 31/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Triệu Thị Xuân
2. Ông Nguyễn Thành Nhật.

-Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Thanh Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2024/HSST, ngày 08 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:27/2024 /QĐXXST-HS ngày 17/7/2024 đối với bị cáo:

Đặng Văn Q, Sinh ngày 18/6/2005; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Xóm C, xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Đang học lớp 09/12; nghề nghiệp: Tự do; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ và tên B: Bị cáo không biết họ và tên bố. Họ và tên mẹ: Bà Đặng Thị M, sinh năm 1981; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án : Không;

Tiền sự: Ngày 26/01/2024 bị Chủ tịch UBND xã P xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2024, hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Đặng Văn T, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Xóm C, xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

-Ông Vũ Văn T1, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Xóm T, xã D, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

- Anh Đỗ Văn K, sinh năm 2005;

Địa chỉ: Xóm Đ, xã D, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Bà Đặng Thị M, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Xóm C, xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 19/02/2024, Đặng Văn Q sinh năm 2005 trú tại xóm C, xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên ở cùng nhà với anh Đặng Văn T, sinh năm 1989 (là cậu ruột của Q), lợi dụng lúc anh T không có ở nhà, Q đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh T mang bán lấy tiền tiêu xài cho bản thân. Để thực hiện hành vi phạm tội, Q đã rút dây nguồn điện bộ phát wifi và camera trong nhà Thực ra, mục đích để anh T không phát hiện. Tiếp đó, Q lấy 1 con dao bằng kim loại dài 38cm, phần lưỡi sắt dài 25cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 8,5cm ở trên phản gỗ kê trong nhà anh T, đi tới vị trí để két sắt ở đối diện cửa ra vào phía trước bên trái bàn thờ, dùng lưỡi dao đưa vào mép dưới cánh cửa két sắt, rồi dùng lực cậy mạnh theo phương thẳng đứng từ trên xuống, đến lần thứ 3 thì phần mép cửa phía dưới bên trái của két sắt bị bung ra một mảng kim loại, nên Q lấy chiếc kìm bằng kim loại dài 20,2cm phần tay cầm được bao bọc bên ngoài bằng nhựa màu xanh để ở trên bàn trong nhà, dùng hai tay kẹp vào mảnh kim loại ở cửa két sắt, giật mạnh làm góc cửa phía dưới bên trái của két sắt bung ra một phần. Tiếp đó Q dùng dao cậy phần giữa của cánh cửa két sắt, làm cánh cửa két sắt bật mở ra hoàn toàn. Q quan sát thấy trong két sắt có 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS và một số giấy tờ cá nhân của anh T, nên Q lấy chiếc máy tính ra khỏi két rồi tiếp tục dùng lưỡi dao cậy phá ngăn nhỏ phía trong két thì thấy bên trong có 1.250.000 đồng gồm các tờ tiền có mệnh giá khác nhau nên Q đã lấy hết số tiền trên. Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 20/2/2024 Q gọi điện thoại cho Đỗ Văn K, sinh năm 2005 trú tại xóm

Đ, xã D sử dụng xe mô tô của K chở Q cùng chiếc máy tính xách tay đã chiếm đoạt được của anh T đến cửa hàng mua bán điện thoại, lap top của anh Vũ Văn T1, sinh năm 1989, trú tại xóm T, xã D,bán cho anh T1 được số tiền 1.100.000 đồng rồi đi chơi trò chơi cá cược trên mạng và bị thua hết.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tiền và 01 chiếc máy tính xách tay, ngày 22/02/2024 anh Đặng Văn T đã làm đơn trình báo đến Công an xã P.

Qua quá trình xác minh, ngày 24/02/2024 anh Vũ Văn T1 đã giao nộp chiếc máy tính cho Công an xã P.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03 ngày 07/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V đã kết luận: 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS X145M, màu xám, đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 2.333.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 09 ngày 17/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V đã kết luận: 01 chiếc két sắt nhãn Việt Tiệp được làm bằng kim loại, bên ngoài sơn màu xám, két sắt đã qua sử dụng, có giá trị còn lại là 733.500 đồng.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKSVN ngày 05/7/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Đặng Văn Q phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng : Khoản 1 Điều 173 BLHS, điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS; xử phạt: bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù , thời gian thụ hình được tính từ ngày tạm giam 23/4/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra gia đình bị cáo và bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại và người có quyền và nghĩa vụ liên quan. Tại phiên tòa bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có đơn không yêu cầu giải quyết về phần trách nhiệm dân sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015 xử lý vật chứng theo quy định.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo; Bị hại; người có quyền và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an, cơ quan Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện V, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, với chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Do không có tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 09 giờ 30 phút ngày 19/02/2024 tại nhà anh Đặng Văn T sinh năm 1989 trú tại xóm C, xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên, lợi dụng anh T đi làm, không có mặt ở nhà, Đặng Văn Q đã sử dụng 01 con dao bằng kim loại dài 38cm, 01 chiếc kìm bằng kim loại dài 20,2cm cậy phá chiếc két sắt có giá trị 733.500 đồng rồi trộm cắp của anh T 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS trị giá 2.333.000 đồng và số tiền 1.250.000 mang bán lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Hành vi của bị cáo Đặng Văn Q đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và hình phạt viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Điều 173 quy định như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ…, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi này còn gây mất trật tự trị an ở địa phương và gây dư luận xấu trong xã hội nên phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo thực hiện.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường

hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo và bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tại phiên tòa bị hại xin được giảm nhẹ khung hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo cũng cần phải lên cho bị cáo một mức án phù hợp để giáo dục bị cáo thành công dân tốt và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có đơn không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyế phần trách nhiệm dân sự vì bị cáo và gia đình bị cáo đã giải quyết xong. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về phần trách nhiệm dân sự.

[6] Về vật chứng vụ án:

Hoàn trả cho ông Đặng Văn T 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 38cm, phần lưỡi dài 25cm rộng nhất của lưỡi dao là 8,5cm; 01 chiếc kìm bằng kim loại dài 20,2cm phần tay cầm được bao ngoài bằng nhựa màu xanh trên có in chữ GUXIN; 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu xám đã qua sử dụng kiểu máy ASUAS X145 sản xuất năm 2002.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Võ Nhai).

[7] Về Án phí : Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; Điều 329 BLTTHS năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn Q phạm tội " Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn Q 09 (chín) tháng tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày tạm giam 23/4/2024.

Quyết định tạm giam bị cáo Đặng Văn Q 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vì bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015:

Hoàn trả cho ông Đặng Văn T 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 38cm, phần lưỡi dài 25cm rộng nhất của lưỡi dao là 8,5cm; 01 chiếc kìm bằng kim loại dài 20,2cm phần tay cầm được bao ngoài bằng nhựa màu xanh trên có in chữ GUXIN; 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu xám đã qua sử dụng kiểu máy ASUAS X145 sản xuất năm 2002.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Võ Nhai).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Huyền

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Võ Nhai;
- CCTHADS huyện Võ Nhai;
- Công an huyện Võ Nhai;
- Bị cáo;
-Bị hại;
- Người có QVNVLQ;
- UBND xã ;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.